

Bản án số: **64/2025/HNGĐ - ST**
Ngày 15 /8/2025
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân khu vực 5 – Th hóa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Th Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09 /2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Trương Thị D- Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã Ng Sơn, tỉnh Th Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn A, xã Ng Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Th Hóa).

Số định danh cá nhân: 038180006545.

*Bị đơn: Anh Trần Văn T - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn 6, xã Ng Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Th Hóa).

Số định danh cá nhân: 038066011926.

Phiên tòa chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - Chị Trương Thị D trình bày:

* *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị D và anh Trần Văn T kết hôn với nhau năm 1998 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, do mất đăng ký kết hôn, nên vợ chồng đăng ký lại ngày 28/8/2024 tại UBND (xã Ng Th cũ) Nay là xã Ng Sơn, tỉnh Th Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi làm ăn xa chỉ lo riêng cho bản thân,

không quan tâm đến vợ con và gia đình, một mình chị phải nuôi con ăn học, trong cuộc sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột lẫn nhau, cứ thường xuyên như vậy trong thời gian dài, không thể khắc phục được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

** Về con chung:* Chị Trương Thị D xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần Quang T, sinh ngày 02/01/2000; cháu Trần Quang Th, sinh ngày 21/01/2004, hiện nay các cháu đã trưởng thành, nên chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Về tài sản và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn - Anh Trần Văn T:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh Trần Văn T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Trương Thị D, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho cháu Trần Quang Thiện là con trai anh T, nhưng anh T vẫn không đến tòa án làm việc và thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn" giữa nguyên đơn chị Trương Thị D và bị đơn anh Trần Văn T là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 6, xã Ng Th, huyện Ng Sơn (Nay là xã Ng Sơn, tỉnh Th Hóa) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Th Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người thân của anh T, nhưng anh T vẫn không đến tòa án để giải quyết việc chị D xin ly hôn anh. Do anh T vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy

định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa ngày 31/7/2025, anh T vắng mặt, Tòa án đã thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 15/8/2025, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Trương Thị D và anh Trần Văn T kết hôn với nhau năm 1998 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, do mất đăng ký kết hôn, nên vợ chồng đăng ký lại ngày 28/8/2024 tại UBND (xã Ng Th cũ) Nay là xã Ng Sơn, tỉnh Th Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với khoảng 17 năm thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm đến vợ con và gia đình, nên trong cuộc sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, trong thời gian dài, không thể khắc phục được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh T không đến Tòa án để giải quyết việc chị D xin ly hôn anh, nhưng Tòa án đã động viên chị D nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị D cho rằng chị đã cố gắng rất nhiều nhưng không có kết quả, nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T nữa, nên chị D cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị D. Cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

** Về con chung:* Chị Trương Thị D xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần Quang T, sinh ngày 02/01/2000; cháu Trần Quang Th, sinh ngày 21/01/2004, hiện nay các cháu đã trưởng thành, nên chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

** Về tài sản và nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ

luật tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị D về việc “Xin ly hôn” anh Trần Văn T.

***Về hôn nhân:** Cho chị Trương Thị D được ly hôn anh Trần Văn T.

***Về án phí:** Chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số: 0006590 ngày 10/6/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – TH;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh TH;
- UBND xã Ng Sơn – tỉnh TH;
- TAND tỉnh.Th Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên